

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2017/QĐST- HNGĐ

H H, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2017/TLST – HNGĐ ngày 23/8/2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn M - sinh năm 1989;

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1992.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a, Khoản 5; điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Căn cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa”

- Anh Ngô Văn M - sinh năm 1989;

- Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1992.

Đều có địa chỉ: X 4, thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn M - sinh năm 1989;

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1992.

Đều có địa chỉ: X 4, thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

3 – Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Thu P - sinh ngày 21/8/2015. Anh Ngô Văn M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng), tính từ tháng 09/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Ngô Văn M có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh M, chị T đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Ngô Văn M chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà anh M đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001781 ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Anh Ngô Văn M đã nộp đủ tiền án phí;

4 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan